BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2002**

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Đề thi chính thức môn: **LỊCH SỬ**

Câu 1 (ĐH: 2 điểm; CĐ: 3 điểm): **Phong trào đấu tranh giành độc lập của Ấn độ (1945 – 1950).**

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh chống thực dân Anh, giành độc lập của Ấn độ phát triển mạnh mẽ.

1.1- Ngày 19/2/1946, *2 vạn thuỷ quân trên 20 chiến hạm ở cảng Bom Bay khởi nghĩa* với khẩu hiệu: "Đả đảo đế quốc Anh!", "Cách mạng muôn năm!".

- 20 vạn công nhân, sinh viên và nhân dân Bombay bãi công, bãi khoá, bãi thị và tiến hành khởi nghĩa vũ trang (từ 21 đến 23/4/1946). Công nhân và nhân dân Cancutta, Carasi, Mađorat đấu tranh hưởng ứng.

- Nông dân đấu tranh đòi chỉ nộp 1/3 thu hoạch cho địa chủ (*Phong trào "Tephaga"*). Có nơi nông dân tước đoạt tài sản của địa chủ.

1.2- Thực dân Anh phải đàm phán với Đảng Quốc đại và Liên đoàn Hồi giáo về tương lai của Ấn độ, thoả thuận theo "Kế hoạch Maobattơn": Ấn độ của những người theo Ấn độ giáo và Pakixtan của những người theo Hồi giáo. Ngày 15/8/1947, *2 quốc gia: Ấn Độ và Pakixtan được hưởng quy chế tự trị, có chính phủ dân tộc riêng.*

- Đảng Quốc đại Ấn Độ tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh buộc thực dân Anh phải công nhận nền độc lập hoàn toàn. Ngày *26 tháng 1 năm 1950, Ấn độ tuyên bố độc lập* và nước *Cộng hoà Ấn độ* chính thức thành lập.

Câu 2: (ĐH: 2 điểm; CĐ: 3 điểm): **Bằng những sự kiện lịch sử, hãy chứng minh phong trào "Đồng khởi" (1959 – 1960) đã chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.**

2.1. Mỹ xâm lược miền Nam Việt Nam, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Thực hiện chính sách "tố cộng", "diệt cộng", "luật 10-59", "cải cách điền địa", lập "khu dinh điền", "khu trù

mật"…Mỹ Diệm đã kìm kẹp, bóc lột và đàn áp khốc liệt, phong trào cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề.

Cách mạng miền Nam chuyển từ cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp sang đấ*u tranh chính trị chống Mỹ Diệm để củng cố hoà bình, giữ gìn lực lượng cách mạng.* Phong trào đấu tranh của quần chúng chống "tố cộng", "diệt cộng", đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi hoà bình, dân chủ…, đã đi từ đấu tranh chính trị đến kết hợp với đấu tranh vũ trang tự vệ.

2.2- Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là *khởi nghĩa giành chính quyền bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang.*

- Phong trào "Đồng khởi" rộng lớn, tiêu biểu là khởi nghĩa Trà Bồng và nổi dậy ở Bến Tre. Đến năm 1960 ở hàng trăm xã thôn chính quyền địch tan rã, chính quyền cách mạng được hình thành.

- Phong trào "Đồng khởi" đã đưa tới sự ra đời của *Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam* (20/1/1960), thành lập Trung ương cục miền Nam, Quân giải phóng miền Nam. "Đồng khởi" đã làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm và giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới của Mỹ.

2.3. Như vậy, cách mạng miền Nam đã *từ đấu tranh chính trị giữ gìn lực lượng tiến dần lên đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa giành quyền làm chủ, phát triển thành chiến tranh cách mạng.*

Câu 3 (ĐH: 3 điểm; CĐ: 4 điểm): **Diễn biến và ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam tết Mậu thân (1968).**

3.1. Diễn biến:

- Sau 2 mùa khô 1965-1966 và 1966-1967, tương quan lực lượng trên chiến trường miền Nam thay đổi có lợi cho ta, đồng thời lợi dụng năm bầu cử tổng thống Mỹ (1968), ta chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, chủ yếu vào các đô thị, *nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân Mỹ, đánh sập nguỵ quân, nguỵ quyền* và buộc Mỹ phải đàm phán, rút quân về nước.

- Quân ta đã tập kích chiến lược vào hầu hết các đô thị trong *đêm 30 rạng ngày 31/1/1968* (giao thừa tết Mậu thân). Qua 3 đợt (đợt 1 trong tháng 1 và tháng 2, đợt 2 trong tháng 5 và tháng 6, đợt 3 trong tháng 8 và tháng 9 năm 1968) ta đã tiến công và nổi dậy ở 37 trong số 44 thị xã, 5 trên 6 thành phố, hàng trăm thị trấn, quận lỵ và nhiều vùng nông thôn; ở Sài Gòn ta đã đánh thẳng vào nhiều vị trí trung tâm đầu não của đối phương.

- Trong đợt thứ nhất, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 150.000 tên địch (trong đó có 43.000 tên Mỹ), phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh của chúng. Nhưng do lực lượng địch vẫn còn đông, cơ sở của chúng ở thành thị còn mạnh nên chúng đã nhanh chóng phản công ở cả thành thị và nông thôn.

3.2. Ý nghĩa:

- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu thân (1968) *đã mở ra bước ngoặt mới* của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta; đã *đánh bại "chiến tranh cục bộ" và làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ*; buộc Mỹ phải tuyên bố "phi Mỹ hoá" chiến tranh ở miền Nam, ngừng ném bom bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (tháng 3/1968) và trên toàn bộ miền Bắc (tháng 11/1968)).

- Cùng với thắng lợi của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu thân (1968) đã *buộc Mỹ phải đàm phán với ta ở Pari* (tháng 5/1968) để bàn việc chấm dứt chiến tranh xâm lược của Mỹ ởViệt Nam.

Câu 4 (ĐH: 3 điểm): **Hoàn cảnh lịch sử dẫn đến việc ký kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam. Nội dung cơ bản và ý nghĩa của Hiệp định đó?**

4.1. Hoàn cảnh:

- Bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam Bắc, Mỹ buộc phải đàm phán với ta ở Hội nghị Pari từ 13/5/1968 để bàn về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. *Đến 25/1/1969, bắt đầu hội nghị bốn bên* (Việt Nam dân chủ cộng hoà, Hoa kỳ, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Việt Nam cộng hoà)

- Hội nghị Pari diễn ra *trong bối cảnh Mỹ liên tiếp thất bại* trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", đặc biệt là trong cuộc tiến công chiến lược của ta mùa hè 1972. Ta cũng đã đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại trở lại của Mỹ ở miền Bắc. Phong trào đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược của Mỹ tiếp tục diễn ra trên thế giới và cả ở Mỹ.

- Tháng 10/1972, khi nước Mỹ chuẩn bị bước vào cuộc bầu cử tổng thống, bản dự thảo Hiệp định Pari được hoàn tất và hai bên đã thoả thuận ngày ký chính thức. Mỹ trở mặt, gây sức ép buộc ta phải nhân nhượng bằng cách mở cuộc tập kích bằng máy bay chiến lược B52 vào Hà Nội và Hải Phòng cuối năm 1972. Nhưng *chúng đã bị đánh bại, buộc phải ký Hiệp định Pari ngày 27/1/ 1973*.

4.2. Nội dung cơ bản của Hiệp định Pari:

- Mỹ và các nước *cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam*.

- Mỹ phải *rút hết quân Mỹ* và quân của các nước thân Mỹ, phá hết các căn cứ quân sự, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

- Các bên để cho *nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai của mình* thông qua tổng tuyển cử tự do.

- Các bên công nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có *hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị*.

- Các bên *ngừng bắn* tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

4.3. Ý nghĩa của Hiệp định:

- Hiệp định Pari đã *ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam* là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; Mỹ và các nước khác không được dính líu quân sự hoặc can thiệp vào nội bộ của Việt Nam.

- Hiệp định Pari mở ra *bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*. Quân Mỹ và quân đội nước ngoài phải rút toàn bộ ra khỏi miền Nam, tạo điều kiện để tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

----------Hết----------

Thang điểm: 10 điểm

Câu 1 (ĐH: 2 điểm; CĐ: 3 điểm)

1.1. ĐH: 1,0 điểm ; CĐ: 1,5 điểm

1.2. ĐH: 1,0 điểm ; CĐ: 1,5 điểm

Câu 2 (ĐH: 2 điểm; CĐ: 3 điểm)

2.1. ĐH: 0,5 điểm ; CĐ: 1,0 điểm

2.2. ĐH: 1,0 điểm ; CĐ: 1,5 điểm

2.3. ĐH: 0,5 điểm ; CĐ: 0,5 điểm

Câu 3 (ĐH: 3 điểm; CĐ: 4 điểm)

3.1. ĐH: 2,0điểm ; CĐ: 2,5 điểm

3.2. ĐH: 1,0 điểm ; CĐ: 1,5 điểm

Câu 4 (ĐH: 3 điểm; CĐ không làm câu này)

4.1. 1,5 điểm

4.2. 1,0 điểm

4.3. 0,5 điểm

HƯỚNG DẪN CHẤM THI
MÔN THI: LỊCH SỬ

1. Nội dung đề thi và đáp án được soạn theo sách "Lịch sử 12 tập1 và tập2", tái bản lần thứ 10, NXB Giáo dục, Hà nội, 2002. Cụ thể như sau:

Câu 1 thuộc Bài 2: "Các nước Á, Phi, Mỹ La tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai", sách Lịch sử 12 tập 1.

Câu 2 thuộc Bài 13: "Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1954-1965)", sách Lịch sử 12, tập 2.

Câu 3 thuộc Bài 14: "Nhân dân hai miền Nam Bắc trực tiếp đương đầu với đế quốc Mỹ xâm lược (1965-1973)", sách Lịch sử 12 tập 2.

Câu 4 thuộc Bài 14: "Nhân dân hai miền Nam Bắc trực tiếp đương đầu với đế quốc Mỹ xâm lược (1965-1973)", sách Lịch sử 12 tập 2.

Thí sinh thi vào Cao đẳng không làm câu 4.

2. Yêu cầu về đánh giá bài làm của thí sinh .

- Trình bày đủ nội dung cơ bản của các câu được nêu thành các ý cụ thể in chữ nghiêng trong đáp án.

- Các bài của thí sinh mới chỉ nêu đủ ý có tính chất như tóm tắt hoặc như đề cương chi tiết thì đạt điểm trung bình, trung bình khá.

- Các bài làm trình bày đủ nội dung cơ bản, lập luận chặt chẽ, lôgíc, văn phong sáng sủa thì đạt điểm khá, giỏi.

- Câu 2 của đề thi, ngoài cách trình bày theo đáp án, thí sinh cũng có thể trình bày theo phương pháp so sánh 2 giai đoạn trước và sau đồng khởi để rút ra kết luận.

- Các bài làm của thí sinh thuộc loại xuất sắc, sáng tạo thì được điểm tối đa, song phải ghi rõ những điểm sáng tạo, xuất sắc của bài làm đó vào phiếu chấm thi.

3. Quy trình chấm thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các điểm của từng câu, từng ý nhỏ đã được ghi trong đáp án. Người chấm lần thứ nhất không quy tròn các phần điểm lẻ của từng câu và của toàn bài.